



Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96**

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 tổ chức vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường Công ty CPXL Thành An 96, 02 Nguyễn Văn Trỗi, TP Đà Nẵng.

Đại hội đã nghe Ông : **Lê Ngọc Trường** -Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. Cụ thể như sau:

1. Tổng số cổ đông của Công ty là: **903** cổ đông cá nhân và tổ chức, sở hữu **12.419.787** cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó : - Cổ phần Vốn Nhà nước : **6.334.373** CP  
- Cổ phần của Công đoàn cơ sở : **25.153** CP  
- Cổ phần của cổ đông khác : **6.060.261** CP

2. Số cổ đông có mặt tham dự Đại hội là: **55** cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số **9.455.457/12.419.787** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ: **76,1%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó : - Số cổ phần các cổ đông sở hữu : **7.603.488** CP  
- Số cổ phần ủy quyền : **1.851.969** CP

3. Số cổ đông vắng mặt không ủy quyền dự Đại hội là: **687** cổ đông, sở hữu **2.964.330** cổ phần/12.419.787 cổ phần, chiếm tỷ lệ : **23,9%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 đã được tiến hành hợp lệ và tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Để điều hành hoạt động của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu. Cụ thể như sau:

**\* Đoàn chủ tịch gồm các Ông/Bà:**

- 1/ Ông : **Phan Xuân Bằng** - Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch đoàn  
2/ Ông : **Đặng Đình Khiêm** - Phó chủ tịch HĐQT - Ủy viên  
3/ Bà : **Trịnh Thị Thu Hương** - Thành viên HĐQT - Ủy viên

Đại hội đồng cổ đông thông qua Đoàn Chủ tịch với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý.

**\* Ban thư ký gồm các Ông / Bà:**

- 1/ Bà: **Ngô Thị Nga** - Trưởng ban  
2/ Ông: **Hoàng Công Cứu** - Ủy viên

Đại hội đồng cổ đông thông qua Ban Thư ký với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý.

**\* Ban kiểm phiếu gồm các Ông/Bà :**

- |                          |              |
|--------------------------|--------------|
| 1/ Ông: Lê Thái Bình     | - Trưởng ban |
| 2/ Bà: Nguyễn Thị Huyền  | - Thư ký     |
| 3/ Ông: Hoàng Văn Khương | - Ủy viên    |
| 4/ Ông Đào Nguyên Trường | - Ủy viên    |
| 5/ Bà: Lê Thị Vân Anh    | - Ủy viên    |

*Đại hội đồng cổ đông thông qua Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý.*

Sau khi nghe các báo cáo và tiến hành thảo luận, Đại hội đồng cổ đông Công ty CPXL Thành An 96 đã biểu quyết nhất trí thông qua các vấn đề sau:

**1/. Thông qua nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông.**

Chủ tịch Đại hội đã báo cáo nội dung, chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CPXL Thành An 96. Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua các nội dung, chương trình nghị sự của Đại hội. Cụ thể như sau:

1.1. Thông qua báo cáo của HĐQT Công ty về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

1.2. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 và kế hoạch công tác Tài chính năm 2022.

1.3. Thông qua báo cáo của HĐQT Công ty về công tác đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2021, kế hoạch năm 2022.

1.4. Thông qua tờ trình về mức chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2021.

1.5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

1.6. Thông qua quyết toán tiền lương của HĐQT, mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 và phương án tiền lương của HĐQT, thù lao của Ban kiểm soát năm 2022.

1.7. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022.

1.8. Thông qua việc miễn nhiệm ông Lê Ngọc Trường – Thành viên BKS.

1.9. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023.

**Kết quả biểu quyết thông qua:**

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 9.455.457 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**2/. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.**

Đại hội đã nhất trí thông qua kết quả SXKD năm 2021 kế hoạch SXKD năm 2022 trên cơ sở báo cáo của HĐQT đã được trình bày trước Đại hội, với các chỉ tiêu chủ yếu sau :

*ĐVT: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1- Giá trị sản xuất	1.392.723.116	1.850.000.000
2- Vốn điều lệ tại DN	124.197.870	124.197.870
3- Tổng Doanh thu	1.229.060.223	1.670.000.000
4- Lợi nhuận trước thuế	24.615.996	25.050.000
5- Lợi nhuận sau thuế	19.610.524	20.040.000
6- Tỷ lệ chi trả cổ tức	65% LNST (≈10,26%)	65% LNST (≈10,49%)

**Kết quả biểu quyết thông qua:**

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 9.455.457 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**3/. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 và kế hoạch công tác Tài chính năm 2022.**

Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

*ĐVT: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	
		Tỷ lệ trích quỹ	Thành tiền
- Lợi nhuận trước thuế	24.615.996		25.050.000
- Thuế thu nhập DN	5.005.472		5.010.000
- Lợi nhuận sau thuế ( L-T)	19.610.524		20.040.000
- Chia cổ tức	12.749.372	65%LNST	13.026.000
- Trích quỹ đầu tư phát triển	3.530.596	18%LNST	3.607.200
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	294.216	1,5%LNST	300.600
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.040.235	15,5%LNST	3.106.200
- Tỷ lệ chia cổ tức	65% LNST (≈10,26%)		65% LNST (≈10,49%)

0010  
CÔNG  
PHÂN X  
HÀNH  
96  
CHAU

**Kết quả biểu quyết thông qua:**

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 9.455.457 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**4/. Thông qua báo cáo công tác đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2021 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2022.**

- Kết quả công tác đầu tư năm 2021: Công ty đầu tư 08 danh mục với giá trị đầu tư là: 3,71 tỷ đồng.

*(Chi tiết kèm theo tại phụ lục: 01/KQĐT-2021)*

- Kết quả tài sản thanh xử lý năm 2021:

Thanh xử lý 44 danh mục tài sản với số tiền thu hồi 746,3 triệu đồng.

*(Chi tiết kèm theo tại phụ lục: 02/KQTXL-2021)*

- Kế hoạch đầu tư và thanh xử lý năm 2022:

+ Chấp thuận kế hoạch đầu tư 139 danh mục với tổng giá trị đầu tư dự kiến: 170,36 tỷ đồng.

*(Chi tiết kèm theo tại phụ lục: 03/KHĐT-2022)*

+ Chấp thuận báo cáo thanh xử lý tài sản hư hỏng, phân loại cấp 5 đã hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng. Ủy quyền cho HĐQT Công ty tổ chức thanh xử lý tài sản loại ra khỏi biên chế theo đúng trình tự quy định.

*(Chi tiết kèm theo tại phụ lục: 04/KHTXL-2022)*

**Kết quả biểu quyết thông qua:**

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 9.455.457 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**5/. Thông qua việc chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2021, cụ thể như sau:**

*ĐVT: 1.000 đồng*

1. Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2021 (Đạt 2%/D/thu)	24.615.996
2. Nộp thuế TNDN	5.005.472
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (Đạt 1,6%/D/thu)	19.610.524
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020	3.895
5. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (5) = (3)+(4)	19.614.419
6. Chia cổ tức, trích lập các quỹ trong năm	19.614.419

Trong đó:	
6.1. Chia cổ tức (65%LNST) ~ 10,26%	12.749.372
- Cổ tức phần vốn nhà nước (6.334.373 CP)	6.502.469
- Cổ tức phần vốn Công đoàn (25.153 CP)	25.820
- Cổ tức cho các cổ đông thiểu số (6.060.261CP)	6.221.083
6.2. Trích lập các quỹ	6.865.047
- Quỹ đầu tư phát triển (18%LNST)	3.530.596
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (15,5%LNST)	3.040.235
- Quỹ khen thưởng BĐH (1,5%LNST)	294.216

**Kết quả biểu quyết thông qua:**

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 9.455.457 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**6/. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty được lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban nhà nước chấp thuận để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2022 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Kết quả biểu quyết thông qua:**

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 9.455.457 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**7/. Thông qua quyết toán tiền lương của HĐQT, mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 và phương án tiền lương của HĐQT, thù lao của Ban kiểm soát năm 2022.**

- ***Quyết toán tiền lương của Hội đồng quản trị, thù lao của BKS năm 2021:***

- Tiền lương của HĐQT:	1.636.061.540 đồng.
- Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát	153.688.774 đồng
- Thù lao của TV HĐQT không chuyên trách:	13.016.352 đồng.
- Thù lao của BKS không chuyên trách:	12.365.568 đồng.
<b>Tổng cộng:</b>	<b>1.815.132.234 đồng</b>



**- Phương án tiền lương của Hội đồng quản trị, thù lao của BKS năm 2022:**

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách không phải người đại diện phần vốn góp của Nhà nước được xác định trên cơ sở vị trí công việc, đảm bảo cân đối hợp lý với tiền lương của người đại diện phần vốn Nhà nước.

- Đối với Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách: không quá 20% của lương bình quân quản lý chuyên trách Công ty.

- Hàng tháng, người quản lý Công ty được tạm ứng một phần của số tiền lương, thù lao kế hoạch để tạm tính cho tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh. Tỷ lệ tạm ứng hàng tháng do HĐQT quyết định.

**Kết quả biểu quyết thông qua:**

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 9.455.457 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**8/. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động trong năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021.**

*(Có báo cáo chi tiết của Ban kiểm soát kèm theo)*

**Kết quả biểu quyết thông qua:**

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 9.455.457 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**9/. Thông qua việc miễn nhiệm ông Lê Ngọc trường – Thành viên Ban kiểm soát Công ty.**

Miễn nhiệm ông Lê Ngọc trường - Thành viên Ban kiểm soát Công ty: Lý do công việc chuyên môn. (Cá nhân có đơn xin thôi giữ chức Thành viên Ban kiểm soát).

**Kết quả biểu quyết thông qua:**

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 9.455.457 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

10/. Thông qua tờ trình danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và thông qua kết quả bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu	Đạt tỷ lệ
1	Ông Lâm Văn Công	9.454.109	99,99%

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPXL Thành An 96, ông Lâm Văn Công đã trúng cử vào Ban kiểm soát và làm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Trên đây là toàn bộ nội dung Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% đồng ý. Đại hội nhất trí toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội sẽ được gửi tới cổ đông bằng cách đăng lên trang điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, SGD Chứng khoán Hà Nội và trên website của Công ty.

Biên bản được lập xong lúc 11 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2022 và được lập thành 05 bản.

**THƯ KÝ**



Ngô Thị Nga

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**



Phan Xuân Bằng

